TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 82/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Minh T, sinh năm: 1996;

ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 120, khu 5A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: anh Trần Ngọc Long, sinh năm: 1992;

ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 120, khu 5A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Minh T và anh Trần Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh T và anh Trần Ngọc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con gái là Trần Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 16/01/2018. Khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Ngọc Tâm Đ cho đến khi trưởng

thành; Anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: chị Nguyễn Minh T tự nguyện chịu150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000Đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000947 ngày 01/11/2019, được nhận lại 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện C;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 77/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: anh Thẩm Bá Long, sinh năm: 1971
- Bị đơn: chị Trần Thị Thanh Son, sinh năm: 1977

Cùng Địa chỉ: SN 23, tổ 25, phường Chăm Mát, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Thẩm Bá Long và chị Trần Thị Thanh Son.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Thẩm Bá Long và chị Trần Thị Thanh Son thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con gái chung là Thẩm Thị Thùy Trang, sinh ngày 05/02/2000 hiện đã thành niên và Thẩm Thu Anh, sinh ngày 03/8/2008; khi ly hôn chị Son trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Thu Anh; anh Long cấp dưỡng nuôi con 1.000.000Đ *(Một triệu đồng)* /1 tháng, kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Thu Anh đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: anh Thẩm Bá Long tự nguyện nộp 150.000Đ án phí LHST và 150.000Đ án phí về việc cấp dưỡng nuôi con; anh Long đã nộp 300.000Đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thi tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0005069 ngày 26/3/2018, được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Diêu, sinh năm: 1996

HKTT: xóm 08, xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: số 880, Cù Chính Lan, Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh Doanh, sinh năm: 1992

HKTT& Địa chỉ: xóm 08, xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị Diêu và anh Nguyễn Mạnh Doanh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Diêu và anh Nguyễn Mạnh Doanh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con trau chung là Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 21/01/2014; khi ly hôn anh Doanh trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đức; chị Diêu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000Đ *(Một triệu đồng)* /1 tháng, kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Bùi Thị Diêu tự nguyện nộp 150.000Đ án phí LHST và 150.000Đ án phí về việc cấp dưỡng nuôi con; chị Diêu đã nộp 300.000Đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thi tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0005191 ngày 16/5/2018, được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm: 1992

HKTT: xóm Bích, xã Thái Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Địa chỉ: xóm Bích, xã Thái Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- Bị đơn: anh Trần Việt Anh, sinh năm: 1991

HKTT: tiểu khu 1, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình;

Địa chỉ: trường THCS Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Hà và anh Trần Việt Anh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hà và anh Trần Việt Anh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con trai chung là Trần Quang Duy, sinh ngày 04/9/2016; khi ly hôn chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Duy; anh Việt Anh cấp dưỡng nuôi con 1.000.000Đ *(Một triệu đồng)* /1 tháng, kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu Duy đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Hà tự nguyện nộp 150.000Đ án phí LHST và 150.000Đ án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Việt Anh; chị Hà đã nộp 300.000Đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thi tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0005133 ngày 05/3/2018, được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 106/2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Đào Thị Huyền Trang, sinh năm: 1995
- Bị đơn: anh Hoàng Văn Mạnh, sinh năm: 1993

Cùng HKTT: thôn Thắng Tây, xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Cùng Địa chỉ: tổ 06, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đào Thị Huyền Trang và anh Hoàng Văn Mạnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị Huyền Trang và anh Hoàng Văn Mạnh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con gái chung là Hoàng Đào An Di, sinh ngày 07/9/2015; khi ly hôn chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu An Di; anh Mạnh cấp dưỡng nuôi con 2.500.000Đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* /1 tháng, kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu An Di đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Đào Thị Huyền Trang tự nguyện nộp 150.000Đ án phí LHST và 150.000Đ án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Mạnh; chị Trang đã nộp 300.000Đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thi tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0005028 ngày 10/01/2018, được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 98/2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 127/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1983;

HKTT: xóm Xuôi, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

Địa chỉ: P 303 Đ8, ngõ 63, phố Thái Thịnh, quận Đống Đa, TP Hà Nội;

- Bị đơn: anh Nguyễn Quốc Thanh, sinh năm 1970;

HKTT: tổ 02, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Địa chỉ: SN 82, tổ 02, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Hương và anh Nguyễn Quốc Thanh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hương và anh Nguyễn Quốc Thanh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có.

.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Hương tự nguyện nộp 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí LHST, chị Hương đã nộp 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005181 ngày 09/5/2018, được nhận lại 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 17 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Khánh Ly, sinh năm 1990;

HKTT: tổ 24, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Địa chỉ: xóm Thia, xã Yên Mông, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- Bị đơn: anh Quách Mạnh Cường, sinh năm 1983;

HKTT: tổ 24, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Địa chỉ: HKTT: SN 183, tổ 24, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Khánh Ly và anh Quách Mạnh Cường.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Khánh Ly và anh Quách Mạnh Cường thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có.

.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Trần Thị Khánh Ly tự nguyện nộp 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí LHST, chị Ly đã nộp 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005084 ngày 02/4/2018, được nhận lại 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 09 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị Hiền, sinh năm 1985;

HKTT: xóm 27, thôn Đồng Lư, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Địa chỉ: số 182/29, Đề Thám, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

- Bị đơn: anh Lê Minh Mạnh, sinh năm 1983;

HKTT: SN 11, tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ: SN 11, tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị Hiền và anh Lê Minh Mạnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Hiền và anh Lê Minh Mạnh thuận tình ly hôn.

- Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: có 02 con chung, con gái là Lê Thị Gia Linh, sinh ngày 08/3/2006; con trai là Lê Minh Đức, sinh ngày

02/4/2011; khi ly hôn chị Hiền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Linh, anh Mạnh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Đức; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Đinh Thị Hiền tự nguyện nộp 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí LHST, chị Hiền đã nộp 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005124 ngày 28/02/2018, được nhận lại 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: anh Bùi Văn Đầm, sinh năm 1963;
- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Nguyên, sinh năm 1974

Địa chỉ: tổ 11, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Bùi Văn Đầm và chị Nguyễn Thị Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn Đầm và chị Nguyễn Thị Nguyên thuận tình ly hôn.

- Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: có 03 con trai chung, là Bùi Khánh Phúc, sinh ngày 31/5/1994; Bùi Khánh Hải, sinh ngày 28/01/2007; Bùi Khánh Huy, sinh ngày 28/01/2007; khi ly hôn anh Đầm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Huy, cháu Hải; chị Nguyên không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: anh Bùi Văn Đầm tự nguyện nộp 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí LHST, anh Đầm đã nộp 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005056 ngày 19/3/2018, được nhận lại 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị Ngoan, sinh năm 1992;
- Bị đơn: anh Nguyễn Khắc Huy, sinh năm 1987

Địa chỉ: SN 2B, đường Trần Phú, tổ 20, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Huỳnh Thị Ngoan và anh Nguyễn Khắc Huy.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Ngoan và anh Nguyễn Khắc Huy thuận tình ly hôn.

- Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: có 01 con trai chung, là Nguyễn Tùng Dương, sinh ngày 07/5/2015; khi ly hôn chị Ngoan trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Dương; anh Huy không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Huỳnh Thị Ngoan tự nguyện nộp 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí LHST, chị Ngoan đã nộp 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005058 ngày 19/3/2018, được nhận lại 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 16 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 338/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Hoa, sinh năm 1983;
- Bị đơn: anh Trần Ngọc Hạnh, sinh năm 1983

Địa chỉ: SN 20, tổ 19, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Hoa và anh Trần Ngọc Hạnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Hoa và anh Trần Ngọc Hạnh thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01 do UBND phường Tân Hòa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/5/2012).

- Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: có 01 con gái chung, là Trần Ngọc Vân Hà, sinh ngày 26/01/2013; khi ly hôn chị Hoa trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Hà; anh Hạnh không phải cấp dưỡng nuôi con và hai bên có quyền thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Trần Thị Hoa tự nguyện chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí LHST, chị Hoa đã nộp 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003431 ngày 05/12/2017, được nhận lại 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ

Hòa Bình, ngày 03 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 353/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Bích Hậu, sinh năm 1983;

- Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm 1989

HKTT: tổ 14, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ: DH 6, chung cư Dạ Hợp, tổ 12, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Bích Hậu và anh Nguyễn Ngọc Anh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bích Hậu và anh Nguyễn Ngọc Anh thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2012, quyển số 01/2012 do UBND phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/7/2012).

- Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: có 02 con trai chung, là Nguyễn Ngọc Long, sinh ngày 09/5/2013 và Nguyễn Ngọc Lâm, sinh ngày 11/01/2015; khi ly hôn chị Hậu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lâm; anh Ngọc Anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Long; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và hai bên có quyền thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Bích Hậu tự nguyện chịu 150.000Đ án phí LHST, chị Hậu đã nộp 300.000Đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003448 ngày 18/12/2017, được nhận lại 150.000VNĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 237/2017/QĐST-HNGĐ

Hòa Bình, ngày 01 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 303/2017/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Chung, sinh năm 1960;

Địa chỉ: SN 06, tổ 27, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: ông Trần Đình Toan, sinh năm 1958;

HKTT: thôn Tam Đa, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội

Địa chỉ: SN 06, tổ 27, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lê Thị Chung và ông Trần Đình Toan.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Chung và ông Trần Đình Toan thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01 do UBND phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/5/2011).

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về án phí: bà Lê Thị Chung tự nguyện chịu 150.000Đ án phí LHST, bà Chung đã nộp 300.000Đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003376 ngày 31/10/2017, được nhận lại 150.000VNĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*

- Lưu hồ sơ vụ án./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

Số: 241/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 317/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Dung, sinh năm 1977;

Địa chỉ: tổ 27, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: anh Đặng Ngọc Hà, sinh năm 1972

Địa chỉ: tổ 27, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Dung và anh Đặng Ngọc Hà

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Dung và anh Đặng Ngọc Hà thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01 do UBND xã Trung Minh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình - nay là xã Trung Minh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 07/02/2001).

- Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: có 02 con chung, con gái là Đặng Trần Khánh Linh, sinh ngày 09/11/2001; con trai là Đặng Trần Ngọc Quang, sinh ngày 16/11/2004; khi ly hôn chị Dung trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục 02 con; anh Hà không phải cấp dưỡng nuôi con; anh Hà có quyền thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Trần Thị Dung tự nguyện chịu 150.000Đ án phí LHST, chị Dung đã nộp 300.000Đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa

Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003403 ngày 20/11/2017, được nhận lại 150.000VNĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

Số: 226/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 237/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim Phương, sinh năm 1982;

Địa chỉ: xóm Đồng Bến, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: anh Hoàng Ngọc Sơn, sinh năm 1980

Địa chỉ: xóm Tân Lập 1, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Kim Phương và anh Hoàng Ngọc Sơn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim Phương và anh Hoàng Ngọc Sơn thuận tình ly hôn.

- Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: có 02 con chung, con gái là Hoàng Mỹ Ngọc, sinh ngày 05/12/2010; con trai là Hoàng Gia Long, sinh ngày 19/02/2012; khi ly hôn chị Phương trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục 02 con; anh Sơn không phải cấp dưỡng nuôi con; anh Sơn có quyền thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: chị Phương, anh Sơn thống nhất không có tài sản chung.

- Về nợ chung: chị Phương, anh Sơn thống nhất không vay nợ cá nhân, tổ chức tín dụng nào.

- Về án phí: chị Phương tự nguyện chịu 150.000Đ án phí LHST, chị Phương đã nộp 300.000Đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003286 ngày 18/8/2017, được nhận lại 150.000VNĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 213/2017/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 277/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hoa Hường, sinh năm 1985;

Địa chỉ: SN 233, tổ 23, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: anh Bùi Cảnh Toàn, sinh năm 1984

Địa chỉ: SN 233, tổ 23, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Hoa Hường và anh Bùi Cảnh Toàn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hoa Hường và anh Bùi Cảnh Toàn thuận tình ly hôn.

- Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: có 01 con chung là Bùi Minh Thiên Hùng, sinh ngày 31/5/2010; khi ly hôn chị Hường trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Hùng; anh Toàn cấp dưỡng nuôi con 1.500.000Đ/tháng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng)* kể từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi cháu Hùng đủ 18 tuổi; anh Toàn có quyền thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: chị Hường, anh Toàn thống nhất không có tài sản chung.

- Về nợ chung: chị Hường, anh Toàn thống nhất không vay nợ cá nhân, tổ chức tín dụng nào.

- Về án phí: chị Hường tự nguyện nộp 150.000Đ án phí LHST và 150.000Đ án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Toàn. Chị Hường đã nộp 300.000Đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003339 ngày 11/10/2017, được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *UBND thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*